

Số: 104 /KH-ĐHV

Nghệ An, ngày 14 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo

Ngành: Kỹ thuật điện tử - viễn thông

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp; Căn cứ Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông; Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông của Đoàn chuyên gia; Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-HĐKĐCL ngày 07/8/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, Nhà trường xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông 2023 - 2028 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai, thực hiện tốt các nội dung cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông theo khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, phù hợp với chiến lược phát triển của ngành và Nhà trường;

- Viện Kỹ thuật và Công nghệ và các đơn vị liên quan rà soát chức năng, nhiệm vụ, căn cứ kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật điện tử - viễn thông để bổ sung và xây dựng kế hoạch hàng năm của đơn vị, triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến và đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
2. Bản mô tả chương trình đào tạo
3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học
4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học
5. Đánh giá kết quả học tập của người học
6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên
7. Đội ngũ nhân viên
8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học
9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị
10. Nâng cao chất lượng
11. Kết quả đầu ra

(Có phụ lục kèm theo).

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Trung tâm Đảm bảo chất lượng

- Là đầu mối theo dõi và giám sát việc triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông; tư vấn cho các đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch;
- Triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng được phân công;
- Thực hiện chế độ báo cáo Nhà trường kết quả cải tiến chất lượng chương trình đào tạo hàng năm.

2. Viện Kỹ thuật và Công nghệ và các đơn vị liên quan

- Đưa các nội dung cải tiến chất lượng chương trình đào tạo được phân công vào kế hoạch năm học; phổ biến kế hoạch cải tiến chất lượng tới viên chức và người lao động trong đơn vị;
- Đôn đốc, chỉ đạo, triển khai thực hiện đúng tiến độ thời gian và có chất lượng các hoạt động cải tiến được phân công; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện hoạt động cải tiến chất lượng theo yêu cầu của Nhà trường;
- Lưu trữ minh chứng hoạt động cải tiến; sẵn sàng cho công tác kiểm tra, giám sát.

Trên đây là Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông, Nhà trường yêu cầu Trưởng các đơn vị trong toàn trường nghiêm túc triển khai thực hiện./. *nh*

Nơi nhận: *✓*

- Bộ GD&ĐT (b/c);
- Ban Giám hiệu (c/đ)
- Các đơn vị liên quan (t/h);
- Lưu: HCTH, ĐBCL.



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng



**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**

(Kèm theo công văn số 104/KH-ĐHV, ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCL GD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo kiến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến	Sản phẩm dự kiến đạt được	Đơn vị/cá nhân thực hiện		Thời gian thực hiện		Ghi chú
					Chính	Hỗ trợ	Bắt đầu	Hoàn thành	
Tiêu chuẩn 1	Mục tiêu và CĐR của chương trình đào tạo								
1.1	4	Khi rà soát điều chỉnh CTĐT, Nhà trường và Viện cần quan tâm lưu ý đến yếu tố địa lý, vùng miền, đến tính thực chất và hiệu quả của quá trình khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, nội dung của CTĐT, qua đó làm rõ hơn tính đặc thù của chuyên ngành KTĐTVT, đảm bảo cập nhật và bám sát vào các chỉ mục trong sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường, cũng như	Rà soát điều chỉnh CTĐT ngành KT ĐTVT. Quan tâm lưu ý đến yếu tố địa lý, vùng miền. Làm rõ hơn tính đặc thù của chuyên ngành KT ĐTVT, đảm bảo cập nhật và bám sát vào các chỉ mục trong sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường, cũng như thích ứng với các thay đổi về nhu cầu thị trường lao động của địa	- CTĐT ngành KT ĐTVT sau rà soát. - Báo cáo khảo sát ý kiến phản hồi từ các bên liên quan	Viện KTCN	Phòng ĐT	10/2023	12/2025	

		thích ứng với các thay đổi về nhu cầu thị trường lao động của địa phương, trong nước và khu vực. Mục tiêu của CTĐT cũng cần khái quát hơn các năng lực chung và chuyên biệt, các phẩm chất cá nhân để có thể “... <i>dẫn dắt</i> ...” hoặc “... <i>đổi mới sáng tạo</i> ...”, “... <i>hướng tới sự thành đạt của người học</i> ...” v.v. như sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và Viện KTCN đã nêu.	phương, trong nước và khu vực. Quan tâm đến tính thực chất và hiệu quả của quá trình khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, nội dung của CTĐT						
1.2	4	- Trong quá trình xây dựng, rà soát và điều chỉnh CĐR, Nhà trường và Viện cần tăng cường việc khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan một cách thực chất và có hiệu quả. Tăng cường trao đổi kết nối, cung cấp thông tin, thay đổi phương pháp khảo sát, để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận, đóng góp vào các nội dung của CĐR theo định hướng CDIO của Nhà trường. - Nhà trường và Viện cần quan tâm xây dựng các CĐR mang tính chất tiên phong, đi đầu	Xây dựng kế hoạch và tiến hành Rà soát và điều chỉnh CĐR. Tăng cường việc khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan một cách thực chất và có hiệu quả. Tăng cường trao đổi kết nối, cung cấp thông tin, thay đổi phương pháp khảo sát, để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận, đóng góp vào các nội dung của CĐR theo định hướng CDIO của Nhà trường.	Bản mô tả CĐR của CTĐT mang tính chất tiên phong, đi đầu trong kiến thức, kỹ năng và năng lực để có thể “... <i>dẫn dắt</i> ...”, “... <i>đổi mới sáng tạo</i> ...” hoặc “... <i>hướng tới sự thành đạt của người học</i> ...” nhằm phù hợp với sứ mạng của Nhà trường và Viện.	Viện KTCN	Phòng ĐT	10/2023	12/2025	

		trong kiến thức, kỹ năng và năng lực để có thể “...dẫn dắt...”, “...đổi mới sáng tạo...” hoặc “...hướng tới sự thành đạt của người học...” nhằm phù hợp với sứ mạng của Nhà trường và Viện.							
1.3	4	Nhà trường và Viện cần có các giải pháp cụ thể, khả thi nhằm thu hút được thường xuyên và đông đảo các BLQ tham gia nêu vấn đề, đóng góp ý kiến trong quá trình định kỳ tiến hành rà soát và điều chỉnh CDR của CTĐT. Đồng thời có thêm các hình thức biện pháp hiệu quả trong việc phổ biến CDR và đặc biệt CDR theo tiếp cận CDIO tới các BLQ, đặc biệt là người học và đội ngũ GV để họ có thể hiểu rõ, sẵn sàng, tích cực, chủ động hơn nữa trong đổi mới quá trình học tập, giảng dạy của mình.	Định kỳ tiến hành rà soát, cập nhật CDR và CTĐT trên các hình thức khác nhau: website; sinh hoạt chính trị; định hướng nghề nghiệp....	Báo cáo kết quả khảo sát	Viện KTCN	Phòng ĐT Trung tâm HTSV & QHD N	10/2023	12/2025	
Tiêu chuẩn 2	Bản mô tả chương trình đào tạo								



2.1	4	Nhà trường và Viện cần rà soát, sắp xếp các thông tin, số liệu trong bản mô tả CTĐT với đầy đủ các thông tin nhất quán. Nhà trường và Viện có thể bổ sung thêm các nội dung như tuyên bố về tầm nhìn, sứ mạng, triết lý giáo dục, định hướng tiếp cận CDIO, nội dung đối sánh chi tiết... vào bản mô tả để các bên liên quan thấy được sự khác biệt của CTĐT này so với các chương trình đào tạo cùng lĩnh vực ở các trường khác. Nên xây dựng một bản mô tả CTĐT tóm tắt nhằm phục vụ công tác quảng bá đến các BLQ và phục vụ tuyển sinh.	- Biên soạn chỉnh sửa bản mô tả CTĐT có đề cương chi tiết - Xây dựng một bản mô tả CTĐT tóm tắt nhằm phục vụ công tác quảng bá đến các BLQ và phục vụ tuyển sinh.	- Bản mô tả CTĐT bản cập nhật. - Bản mô tả CTĐT tóm tắt nhằm phục vụ công tác quảng bá đến các BLQ và phục vụ tuyển sinh.	Viện KTCN	Phòng ĐT	10/2023	12/2025	
2.2	4	Nhà trường và Viện cần rà soát một số thông tin, số liệu hay nội dung trong ĐCCT; cần tiến hành rà soát, điều chỉnh ma trận mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT phù hợp với nội dung đã được công bố trong Bản mô tả CTĐT. Tăng cường thực hiện lấy ý kiến phản	- Xây dựng kế hoạch và triển khai Rà soát một số thông tin, số liệu hay nội dung trong ĐCCT; tiến hành rà soát, điều chỉnh ma trận mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT phù hợp với nội	- ĐCCT các học phần - Báo cáo kết quả khảo sát	Viện KTCN	Phòng ĐT Phòng CTCT-HSSV	10/2023	12/2025	



		hỏi của SV về học phần, tiến hành phân tích dữ liệu đánh giá kết quả mỗi học phần/môn học của SV, để có cơ sở cải tiến nội dung cụ thể và kế hoạch dạy học của từng học phần.	dung đã được công bố trong Bản mô tả CTĐT. - Lấy ý kiến phản hồi của SV về học phần, tiến hành phân tích dữ liệu đánh giá kết quả mỗi học phần/môn học của SV, để có cơ sở cải tiến nội dung cụ thể và kế hoạch dạy học của từng học phần.						
2.3	4	Khoa cần nghiên cứu đa dạng hoá các hình thức, tăng tần suất công bố công khai. Bản mô tả CTĐT cũng như ĐCCT cho các BLQ tiếp cận dễ dàng, thuận tiện, đầy đủ hơn về nội dung, điểm mới, để họ biết, giám sát, góp ý hoặc phối hợp thực hiện.	Công bố Bản mô tả CTĐT, Đề cương chi tiết học phần thông qua các ứng dụng CNTT của Nhà trường và bằng nhiều hình thức khác nhau	- Bản mô tả CTĐT được công bố, Đề cương chi tiết học phần được công bố trên các website, các kênh truyền thông và các phương tiện khác.	Viện KTCN	Phòng ĐT Trung tâm CNTT	10/2023	12/2025	
Tiêu chuẩn 3	Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học								



3.1	4	Nhà trường và Viện cần rà soát lại CTDH, đảm bảo ở mỗi học phần cần xác định được hình thức dạy học và phương pháp KTĐG phù hợp nhất nhằm đạt được CĐR. Cần bổ sung các phương pháp giảng dạy và KTĐG đa dạng hơn, thực hiện ánh xạ các ma trận một cách chính xác, nhằm đảm bảo phù hợp, dễ đo lường, đánh giá được mức độ đạt được CĐR môn học.	- Triển khai rà soát lại CTDH, đảm bảo ở mỗi học phần cần xác định được hình thức dạy học và phương pháp KTĐG phù hợp nhất nhằm đạt được CĐR. - Bổ sung các phương pháp giảng dạy và KTĐG đa dạng hơn, thực hiện ánh xạ các ma trận một cách chính xác, nhằm đảm bảo phù hợp, dễ đo lường, đánh giá được mức độ đạt được CĐR môn học.	- Đề cương chi tiết các học phần - Bộ chuẩn đảm bảo chất lượng CTĐT	Viện KTCN	Phòng ĐT Trung tâm ĐBCL	10/2023	12/2025	
3.2	3	- Nhà trường và Viện cần rà soát, điều chỉnh CĐR (bảng ma trận CĐR cho mỗi học phần) cho mỗi một môn học/học phần đảm bảo sát, phù hợp, nhằm tạo được sự đóng góp đầy đủ của mỗi môn học/học phần đó trong việc đạt được CĐR của CTĐT, trong quá trình điều chỉnh phải có sự tham gia của các giảng viên, nhằm đảm bảo mỗi giảng viên nắm vững CĐR của học	- Rà soát, điều chỉnh CĐR (bảng ma trận CĐR cho mỗi học phần) cho mỗi một môn học/học phần đảm bảo sát, phù hợp, nhằm tạo được sự đóng góp đầy đủ của mỗi môn học/học phần đó trong việc đạt được CĐR của CTĐT - Xây dựng kế hoạch tập huấn thường xuyên về việc xây dựng CTĐT cho đội	- Bảng ma trận cập nhật - Bản kế hoạch tập huấn - Báo cáo kết quả khảo sát	Viện KTCN	Phòng ĐT; Phòng CTCT-HSSV; Trung tâm HTSV & QHD N	10/2023	12/2025	

		phần do mình phụ trách, để lựa chọn nội dung học phần, phương pháp kiểm tra đánh giá và hoạt động dạy học tương thích với CĐR. Điều chỉnh phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá của một số học phần cho phù hợp, tạo được sự kết nối giữa mục tiêu học phần và nội dung thực hiện, thể hiện được việc đạt CĐR của CTĐT. Lựa chọn các học phần thực hành, thực tập một cách phù hợp với đặc trưng của chuyên ngành đào tạo, đồng thời cần lựa chọn các HP học theo đồ án, dự án phù hợp nhằm phát huy và tạo dựng được kỹ năng cá nhân và năng lực xây dựng ý tưởng, thiết kế, triển khai cho người học. - Tăng cường lấy ý kiến phản hồi của các BLQ một cách hiệu quả, thực chất nhằm đa dạng ý kiến góp ý cho việc thiết kế các học phần/môn học đáp ứng tối đa, chính xác, rõ ràng CĐR của	ngũ GV, trong đó chú trọng vào việc xây dựng CĐR - Tăng cường lấy ý kiến phản hồi của các BLQ một cách hiệu quả, thực chất nhằm đa dạng ý kiến góp ý cho việc thiết kế các học phần/môn học đáp ứng tối đa, chính xác, rõ ràng CĐR của CTĐT.						
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

		CTĐT.								
3.3	4	Nhà trường và Viện nên rà soát các học phần đang được ghép một cách cơ học, còn có chỗ trùng lặp, thiếu tính tích hợp, các nội dung không có tính logic... nhằm đảm bảo phù hợp; cần có kế hoạch, xây dựng các tiêu chí lựa chọn/đối sánh CTĐT trong và ngoài nước từ cả cấu trúc CTDH, phương thức triển khai CTĐT để có cơ sở khoa học cho việc xây dựng và phát triển CTDH phù hợp với CĐR, thay vì cho việc so sánh từng môn học/học phần. Tăng cường sự tham gia của các bên liên quan, nhất là GV, SV, cựu sinh viên, doanh nghiệp trong việc xây dựng và điều chỉnh CĐR, CTDH.	- Rà soát các học phần đang được ghép một cách cơ học, còn có chỗ trùng lặp, thiếu tính tích hợp, các nội dung không có tính logic... nhằm đảm bảo phù hợp; - Xây dựng các tiêu chí lựa chọn/đối sánh CTĐT trong và ngoài nước từ cả cấu trúc CTDH, phương thức triển khai CTĐT để có cơ sở khoa học cho việc xây dựng và phát triển CTDH phù hợp với CĐR	- CTDH hoàn thiện. - Bản đối sánh CTĐT.	Viện KTCN	Phòng ĐT	10/2023	12/2025		
Tiêu chuẩn 4	Phương pháp tiếp cận trong dạy và học									
4.1	4	- Nhà trường và Viện cần có các biện pháp, chế tài để nâng cao hiệu quả nhận thức của cán bộ	-Xây dựng các biện pháp, chế tài để nâng cao hiệu quả nhận thức của cán bộ	- Các quy định, quy chế.	Viện KTCN	Phòng HCTH	10/2023	12/2025		

		giảng viên, người học về triết lý giáo dục, giá trị cốt lõi, sứ mạng tầm nhìn của Nhà trường, mục tiêu của CTĐT ngành KTĐTVT. Đa dạng và linh hoạt hơn nữa các hình thức cung cấp thông tin, phổ biến mục tiêu CTĐT đến các bên liên quan, đặc biệt là các nhà tuyển dụng, để cùng thống nhất phối hợp hành động. - Nhà trường cần có kế hoạch cụ thể để chuyển tải tính “...<i>dẫn dắt</i>...”, “...<i>đổi mới sáng tạo</i>...” được nêu trong sứ mạng, vào các hoạt động dạy - học cụ thể của các giảng viên và người học.	giảng viên, người học về triết lý giáo dục, giá trị cốt lõi, sứ mạng tầm nhìn của Nhà trường, - Cập nhật thông tin trên mạng xã hội, tập huấn...	- Triết lý giáo dục của Nhà trường trên các ứng dụng CNTT của Trường, Trường thuộc, Khoa, Viện.		Trung tâm CNTT			
4.2	5	Cần tăng cường công tác tập huấn, đào tạo bồi dưỡng và giám sát các GV đăng ký triển khai thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, tổ chức hoạt động dạy học tích cực, yêu cầu thực hiện đầy đủ và rộng rãi các phương pháp dạy-học đã đăng ký, giúp cho người học phát	- Giám sát các GV đăng ký triển khai thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, tổ chức hoạt động dạy học tích cực, yêu cầu thực hiện đầy đủ và rộng rãi các phương pháp dạy-học đã đăng ký.	- Các quy định, quy chế cho Giảng viên. - Chương trình học tập ngoại khóa, sermina - Thành lập các CLB hỗ trợ sinh viên	Viện KTCN	Phòng ĐT; Phòng CTCT-HSSV; Trung tâm HTSV	10/2023	12/2025	

		triển được các kỹ năng, phát huy được năng lực trong xây dựng ý tưởng, thiết kế triển khai vận hành theo định hướng CDIO. Hỗ trợ người học chủ động lựa chọn ra được phương pháp học tập phù hợp cho bản thân nhằm lĩnh hội được sâu các kiến thức và kỹ năng để đạt được CDR của từng học phần và CDR chung của CTĐT. Các nội dung về kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc nhóm cần được lồng ghép, tích hợp trong các học phần, môn học và hoạt động giảng dạy một cách linh hoạt, đặc biệt trong các phần thực hành, thực tập, đồ án... Thường xuyên tổ chức hội thảo khoa học với các quy định và chế tài mạnh để cho giảng viên bắt buộc phải tham gia, chia sẻ, trao đổi, học hỏi lẫn nhau về chiến lược, kỹ thuật giảng dạy, để tạo sự đồng thuận, lan tỏa việc áp dụng phương pháp giảng dạy tiên tiến đồng đều trong đơn vị.	- Hỗ trợ người học chủ động lựa chọn ra được phương pháp học tập phù hợp cho bản thân nhằm lĩnh hội được sâu các kiến thức và kỹ năng để đạt được CDR của từng học phần và CDR chung của CTĐT. - Tổ chức hội thảo khoa học chia sẻ, trao đổi, học hỏi lẫn nhau về chiến lược, kỹ thuật giảng dạy			&QHD N			
--	--	---	--	--	--	-----------	--	--	--

4.3	4	CTĐT cần chú trọng hơn nữa việc phát triển các khả năng tự học và kỹ năng mềm cho SV, như giao tiếp xã hội, kỹ năng tin học. Các hoạt động dạy học nên quan tâm hơn nữa tới việc lồng ghép để phát triển một số năng lực, phẩm chất cần thiết giúp cho người học thực hiện được việc học tập suốt đời, như tư duy phê phán, phản biện, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng tìm kiếm chọn lọc thông tin cần thiết, kỹ năng nghiên cứu, phân tích tổng hợp tài liệu; tinh thần ham học hỏi, tính hiếu học. Cần có biện pháp và hình thức đánh giá kết quả tự học, tự nghiên cứu nhằm nâng cao năng lực của SV, có thể khơi dậy trong sinh viên tinh thần khởi nghiệp.	- Tiến hành rà soát đánh giá quá trình tự học của SV trên cơ sở hệ thống quản lý học vụ (LMS) và hồ sơ học tập của SV (student portfolio). - Bổ sung kỹ năng thuyết trình, tiếng Anh. Tăng cường đầu tư cho NCKH và khởi nghiệp của SV; - Tổ chức các CLB kỹ năng cho SV như CLB tiếng anh, CLB Khởi nghiệp	Bản Đề cương chi tiết được hoàn thiện, định hướng rõ mục tiêu NH tự học, tự nghiên cứu, thực hành, nguồn tài liệu học tập.	Viện KTCN	Phòng ĐT, Trung tâm TT-TV NTH	10/2023	12/2025	
Tiêu chuẩn 5	Đánh giá kết quả học tập của người học								
5.1	5	Cần mời các chuyên gia đo lường đánh giá tập huấn cho cán bộ chuyên trách khảo thí và các GV về phương pháp đánh giá	- Mời các chuyên gia đo lường đánh giá tập huấn cho cán bộ chuyên trách khảo thí và các GV về	- Tập huấn cho cán bộ chuyên trách khảo thí và các GV về phương pháp đánh giá một	Viện KTCN	Phòng ĐT; Phòng CTCT-	10/2023	12/2025	

		một cách định lượng, khoa học, với mức độ phù hợp và đảm bảo độ tin cậy của các phương pháp KTĐG kết quả học tập, nhằm đo lường mức độ đạt được CDR của CTĐT. Viện cần nghiên cứu điều chỉnh một số hình thức thi/kiểm tra phù hợp với đặc thù môn học, nhằm đảm bảo 100% các CDR của học phần được đánh giá đầy đủ, chú trọng tăng các kỹ năng chung, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm và kết quả tự học của người học. Tăng số lượng các môn học/học phần có hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng, phong phú hơn, đồng thời cần chú ý đến tiến trình học tập nhằm giúp người học đạt được năng lực theo kỳ vọng và phát triển được kỹ năng mềm.	phương pháp đánh giá một cách định lượng, khoa học, với mức độ phù hợp và đảm bảo độ tin cậy của các phương pháp KTĐG kết quả học tập. - Xây dựng và ban hành Bộ chuẩn ĐBCL CTĐT - Tăng số lượng các môn học/học phần có hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng, phong phú hơn.	cách định lượng, khoa học, với mức độ phù hợp và đảm bảo độ tin cậy của các phương pháp KTĐG kết quả học tập. - Bộ chuẩn đảm bảo chất lượng CTĐT - Bản Đề cương chi tiết cập nhật		HSSV; Trung tâm HTSV &QHD N			
5.2	4	Viện cần liên tục rà soát các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá quá trình, như: hình thức, số lần, trọng số, tiêu chí, nội dung đánh giá, nhằm đảm	- Rà soát các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá quá trình, như: hình thức, số lần, trọng số, tiêu chí, nội dung đánh giá,	-Bản ĐCCT cập nhật - Ban hành văn bản bổ sung quy định quy trình về dạy học.	Viện KTCN	Phòng ĐT; Phòng HC-TH	10/2023	12/2025	

		bảo có thể nâng cao năng lực, kỹ năng của người học. Cần cung cấp đầy đủ thông tin và các tài liệu có liên quan trước mỗi học phần cho sinh viên về thời gian, phương thức, tiêu chí, trọng số và nội dung liên quan đến đánh giá, kết quả học tập, nhằm đảm bảo đạt được CDR về kỹ năng mềm như thuyết trình, làm việc nhóm, hồ sơ học tập, đồ án môn học...	nhằm đảm bảo có thể nâng cao năng lực, kỹ năng của người học - Cung cấp đầy đủ thông tin và các tài liệu có liên quan trước mỗi học phần cho sinh viên - Xây dựng và ban hành Bộ chuẩn ĐBCL CTĐT	- Bộ chuẩn đảm bảo chất lượng CTĐT						
5.3	4	Cần rà soát lại hình thức kiểm tra, đánh giá là trắc nghiệm trực tiếp trên máy tính đối với mỗi môn học/học phần đại cương hoặc chuyên ngành, nhằm đảm bảo đạt được CDR về kỹ năng, năng lực tư duy, sáng tạo của người học. Cần có sự kiểm tra chéo trong quy trình đánh giá về hồ sơ học tập, bài thực hành, đồ án môn học giữa các giảng viên với nhau, nhằm tạo ra sự công bằng trong kết quả đánh giá. Viện cần phải tổ chức khảo sát và đánh giá một cách toàn diện	- Rà soát lại hình thức kiểm tra, đánh giá là trắc nghiệm trực tiếp trên máy tính đối với mỗi môn học/học phần đại cương hoặc chuyên ngành, nhằm đảm bảo đạt được CDR. - Kiểm tra chéo trong quy trình đánh giá về hồ sơ học tập, bài thực hành, đồ án môn học giữa các giảng viên với nhau, nhằm tạo ra sự công bằng trong kết quả đánh giá.	- Kết quả phân tích các học phần để đánh giá, xây dựng giải pháp cải tiến về phương pháp KTĐG và chất lượng của đề thi; - Kết quả đối sánh về kiểm tra học phần giữa các lớp, giữa các năm để có những điều chỉnh phù hợp. - Báo cáo khảo sát về các hoạt động kiểm tra đánh giá.	Viện KTCN	Phòng ĐT; Trung tâm ĐBCL	10/2023	12/2025		

		về việc áp dụng các loại hình kiểm tra, đánh giá đối với từng học phần để có thể phân tích mức độ phù hợp về chất lượng, sự phù hợp của các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá với sự đặc thù của ngành học.	- Tổ chức khảo sát và đánh giá một cách toàn diện về việc áp dụng các loại hình kiểm tra, đánh giá đối với từng học phần - Xây dựng và ban hành Bộ chuẩn ĐBCL CTĐT	- Bộ chuẩn đảm bảo chất lượng CTĐT					
5.4	4	Nhà trường cần tiếp tục tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, hỗ trợ cho người học nhằm nắm chắc các quy định về công tác tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá, quản lý kết quả học tập trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ, đồng thời có thể tự xây dựng cho mình được một lộ trình, kế hoạch thích hợp nhằm cải thiện kết quả học tập của bản thân cho những giai đoạn tiếp theo. Nâng cao chất lượng/dung lượng Phần mềm quản lý, thông báo điểm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho SV trong việc tra cứu, phản hồi kết quả.	- Xây dựng quy định thống nhất về việc phản hồi kết quả học tập dành cho SV. - Xây dựng và ban hành Bộ chuẩn ĐBCL CTĐT - Xây dựng và hoàn thiện phần mềm trong tiếp nhận và phản hồi KQHT. - Thực hiện cơ chế đăng ký phản hồi online - Hoàn thiện hệ thống quản lý học tập LMS	- Thông tư/ văn bản quy định thống nhất về việc phản hồi kết quả học tập dành cho SV. - Bộ chuẩn đảm bảo chất lượng CTĐT - Phần mềm trong tiếp nhận và phản hồi KQHT - Hệ thống phản hồi KQHT online - Hệ thống quản lý học tập LMS hoàn thiện	Viện KTCN	Trung tâm ĐBCL	10/2023	12/2025	

5.5	4	Nhà trường nên tích hợp ý kiến khiếu nại của SV về kết quả học tập vào phần mềm tra cứu điểm trong cổng thông tin cá nhân của sinh viên.	Nhà trường đã ban hành quy trình phúc khảo điểm đánh giá cuối kỳ theo QĐ Số 1336/QĐ-ĐHV ngày 31/5/2023	Quy trình phúc khảo điểm đánh giá cuối kỳ	Viện KTCN	Trung tâm ĐBCL	10/2023	12/2025	
Tiêu chuẩn 6	Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên								
6.1	4	- Trong các giai đoạn tiếp theo, tiếp tục đánh giá và rà soát các chiến lược phát triển của Nhà trường, bao gồm cả đội ngũ GV theo quản trị hiện đại, thể hiện rõ mức độ gắn kết với quy mô đào tạo, NCKH, và PVCD cũng như sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường. Ở một mức độ nào đó, Nhà trường cũng đã có những hoạt động cụ thể nhằm triển khai chiến lược. Tuy nhiên nhìn tổng thể vẫn còn rời rạc, chưa mang tính hệ thống.	Trên cơ sở sứ mạng, tầm nhìn đánh giá và rà soát các chiến lược phát triển của Nhà trường, hoàn thiện, cụ thể hóa các nội dung và từng bước thực hiện các nội dung của chiến lược phù hợp với mục tiêu, quy mô đào tạo, NCKH, và PVCD.	- Kế hoạch phát triển nhân sự của Nhà trường trong đó có viện KT&CN	Viện KTCN	Phòng TCCB	10/2023	12/2025	
		- Việc quy hoạch đội ngũ GV, Nhà trường và Viện cần làm rõ chính sách về nhân sự, tạo nguồn quy hoạch GV cho phù hợp với chiến lược phát triển	- Đánh giá, rà soát, điều chỉnh các Đề án quy hoạch liên quan đến đội ngũ GV, NCV cho phù hợp với chiến	- Báo cáo kết quả thực hiện các kế hoạch, đề án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực hàng năm của Viện KT&CN	Viện KTCN	Phòng TCCB	Hàng năm	Hàng năm	

		của Trường. Các Đề án quy hoạch liên quan đến đội ngũ GV, NCV như Đề án phát triển Viện, Đề án vị trí việc làm, Đề án thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Viện chuẩn bị cho phát triển Trường ĐH Vinh cần điều chỉnh để thể hiện đầy đủ các nội dung cốt lõi. Xây dựng quy hoạch và kế hoạch cụ thể cho từng GV trong tiến trình phấn đấu (PGS, học NCS cho các GV, nghiên cứu viên, bồi dưỡng và NCKH) bao gồm dài hạn, trung hạn và ngắn hạn kèm các chế tài khi cần thiết.	lược phát triển của Trường và mục tiêu phát triển đào tạo, NCKH, và PVCD của Viện, Ngành.						
		- Từ việc áp dụng quản trị hiện đại, bao gồm phân tích, đánh giá để đưa ra các chỉ số cốt lõi, cần liên tục đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch hàng năm đáp ứng hay chưa đáp ứng chiến lược chung của Trường một cách tường minh hơn nhằm đưa ra các giải pháp khả thi cho những tồn tại của Nhà trường, bao gồm đội ngũ GV.	- Xây dựng quy hoạch và kế hoạch cụ thể cho từng GV trong tiến trình phấn đấu (PGS, học NCS cho các GV, nghiên cứu viên, bồi dưỡng và NCKH) bao gồm dài hạn, trung hạn và ngắn hạn kèm các chế tài khi cần thiết.	- Báo cáo rà soát điều kiện ĐBCL về đội ngũ hàng năm - Báo cáo kết quả thực hiện các kế hoạch, đề án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực hàng năm	Viện KTCN	Phòng TCCB	Hàng năm	Hàng năm	

			- Đánh giá kết quả thực hiện các kế hoạch, đề án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực hàng năm						
6.2	4	- Nhà trường, Viện cần sử dụng kết quả đo lường khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên để giám sát chất lượng giảng dạy, NCKH và các công tác chuyên môn khác.	- Xây dựng Bảng định mức khối lượng công việc của giảng viên (có khối lượng hoạt động cộng đồng) phù hợp với sức mạng và tầm nhìn của Nhà trường và Viện.	- Bảng định mức khối lượng công việc của giảng viên (có khối lượng hoạt động cộng đồng)	Viện KTCN	Phòng TCCB	10/2023	12/2025	
		- Rà soát chính sách nhằm bổ sung các nội dung, quy định và đo lường khối lượng công việc liên quan đến PVCĐ của đội ngũ GV phù hợp với sức mạng và tầm nhìn của Nhà trường cũng như của từng đơn vị chuyên môn.	- Tổ chức rà soát các quy chế, quy định, chính sách về hoạt động PVCĐ	- Quy chế, quy định về PVCĐ mới sau khi được rà soát	Viện KTCN	Trung tâm DV, HTSV & QHD N	10/2023	12/2025	
6.3	4	Trường/Viện tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đánh giá chính sách nhân sự đáp ứng chiến lược phát triển của Trường và từng đơn vị một cách tổng thể theo hướng tận dụng nguồn lực	- Rà soát, đánh giá chính sách nhân sự hàng năm để thực hiện tuyển dụng/ điều chuyển phù hợp nhằm sử dụng hiệu quả	Báo cáo rà soát, đánh giá chính sách nhân sự	Viện KTCN	Phòng TCCB	Hàng năm	Hàng năm	

		hiện có và phát triển bền vững trong xu hướng thay đổi chung của xã hội cũng như của địa phương (phát triển ngành đào tạo mới, đóng các ngành khó tuyển sinh...).	nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển Trường, Viện						
6.4	4	- Trong các giai đoạn phát triển tiếp theo của Nhà trường, Nhà trường có thể cân nhắc cách tiếp cận trực tiếp xác định hệ thống các năng lực của đội ngũ GV: từ vị trí việc làm đến tuyển dụng, tiêu chí đánh giá, thi đua khen thưởng... đáp ứng sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường thay vì suy luận ngược như hiện nay. Từ đó sẽ xem xét cân nhắc bao gồm cả năng lực giám sát và tự đánh giá chất lượng công việc, năng lực phối hợp trong quan hệ quốc tế (nếu phù hợp với Nhà trường).	- Rà soát, bổ sung các tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ GV để đáp ứng việc thực hiện sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường.	- Quy định về đánh giá năng lực cán bộ, giảng viên (bao gồm bộ tiêu chí đánh giá)	Viện KTCN	Phòng TCCB	10/2023	12/2025	
		- Từ các hệ thống năng lực này, tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ và NCKH cho đội ngũ GV hoặc tuyển	- Triển khai đánh giá năng lực GV hàng năm/theo chu kì. Trên cơ sở kết quả đánh giá thực hiện các hoạt	- Kế hoạch đánh giá năng lực giảng viên hàng năm - Phiếu đánh giá giảng viên theo năng lực	Viện KTCN	Phòng TCCB	Hàng năm	Hàng năm	

		dụng mới GV cần đáp ứng các năng lực này. - Rà soát lại mục tiêu và sử dụng kết quả đánh giá dự giờ và đánh giá của NH một cách có ý nghĩa, bao gồm độ giá trị và độ tin cậy của thông tin thu được. Khi cần thiết, thay đổi cách thức và công cụ thu thập dữ liệu.	động nhằm bồi dưỡng, nâng cao năng lực của đội ngũ GV. - Nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động dự giờ và phản hồi, đánh giá của NH	- Báo cáo kết quả đánh giá GV theo năng lực					
6.5	4	- Việc khảo sát nhu cầu đào tạo bồi dưỡng của đội ngũ GV cần được tiến hành đa dạng và thường xuyên hơn bằng nhiều hình thức dựa trên hệ thống các năng lực của đội ngũ GV mà Nhà trường cần ban hành một cách tường minh; Sự mạng và tầm nhìn của Nhà trường, các giá trị cốt lõi, và triết lý giáo dục (Năm 2030 sẽ là top 500 Châu Á; Năm 2045 là top 1000 Thế giới; Trường đại học thông minh; Nâng tầm trường đại học thành Đại học).	- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đơn vị dựa trên hệ thống các năng lực cần có để đáp ứng sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường, các giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục.	- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị	Viện KTCN	- Phòng TCCB	Hàng năm	Hàng năm	



		- Từ đó, từng cá nhân GV và Nhà trường phân tích, đánh giá tổng thể các năng lực cần phát triển cho từng cá nhân, từng đơn vị nhằm đạt được sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường làm cơ sở cho việc lập kế hoạch và triển khai các hoạt động đào tạo bồi dưỡng theo tiếp cận năng lực bên cạnh các loại hình đào tạo bồi dưỡng theo quy định của các cơ quan quản lý.	- Thực hiện khảo sát nhu cầu đào tạo bồi dưỡng định kì 6 tháng 1 lần theo hình thức trực tiếp và trực tuyến.	- Bảng khảo sát trực tuyến nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến	Viện KTCN	- Phòng TCCB - Trung tâm CNTT	Hàng năm	Hàng năm	
		- Trường/Viện cần triển khai thực hiện đánh giá hiệu quả và khảo sát sự hài lòng của GV về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ hệ thống và thường xuyên hơn.	- Thực hiện đánh giá hiệu quả và khảo sát sự hài lòng của GV về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ định kì 6 tháng / lần.	- Bảng đánh giá hiệu quả và khảo sát sự hài lòng của GV về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ	Viện KTCN	- Phòng TCCB	Hàng năm	Hàng năm	
		- Nhà trường có thể rà soát và phân tích nguyên nhân kinh phí dành cho đào tạo bồi dưỡng giảm và việc giảm kinh phí này có ảnh hưởng tới việc đạt được sứ mạng, tầm nhìn, các giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục của Nhà trường hay không.	- Rà soát, phân tích nguyên nhân kinh phí đào tạo, bồi dưỡng giảm	- Bản phân tích nguyên nhân kinh phí đào tạo, bồi dưỡng giảm	Viện KTCN	- Phòng KHTC	Hàng năm	Hàng năm	

6.6	4	- Cần có biện pháp hiệu quả hơn để cân đối các nhiệm vụ của GV (trao đổi, thảo luận về kế hoạch phát triển chuyên môn trong bộ môn, phát triển tinh thần hợp tác giữa các GV trong bộ môn).	- Xây dựng kế hoạch và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng giảng viên vào đầu các kì học trên cơ sở cân đối các nhiệm vụ	- Kế hoạch năm học và bảng phân công nhiệm vụ	Viện KTCN	Phòng TCCB	Hàng năm	Hàng năm	
		- Chuẩn hóa đo lường kết quả công việc trong lĩnh vực PVCD của đội ngũ GV.	- Xây dựng kế hoạch PVCD hàng năm và phân công nhiệm vụ, trên cơ sở đó đánh giá, xếp loại GV hàng tháng và hàng năm	Bộ tiêu chí đo lường kết quả PVCD	Viện KTCN	Trung tâm HTSV & QHD N	10/2023	12/2025	
6.7	5	- Trong giai đoạn phát triển tiếp theo, Nhà trường cần có quy định chính thức về việc đối sánh các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của GV để cải tiến chất lượng đáp ứng khát vọng của Nhà trường thông qua sứ mạng và tầm nhìn.	- Ban hành quy định về đối sánh các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của GV	- Đã ban hành Quy định về đối sánh các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của GV (Số 2492/QĐ-ĐHV ngày 27/9/2022)	Viện KTCN	Trung tâm ĐBCL	10/2023	12/2025	
		- Đội ngũ GV ngành ĐT-VT cần tăng cường sự phối hợp với đồng nghiệp trong và ngoài nước để hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, liên ngành, hợp tác nghiên cứu.	- Tiếp tục hình thành các nhóm và phát triển các nhóm nghiên cứu.	- Các nhóm nghiên cứu	Viện KTCN	Phòng TCCB	10/2023	12/2025	

		- Nhà trường và Viện cần có giải pháp và chiến lược tăng nguồn thu từ NCKH và thương mại hóa sản phẩm NCKH; cần có chính sách và khuyến khích hợp tác với doanh nghiệp trong nghiên cứu, ứng dụng để tăng tiềm lực R&D.	- Tăng cường công tác NCKH gắn liền với nhu cầu thực tế của xã hội thông qua các đặt hàng từ các đơn vị trung khu vực bắc miền trung.	- Kế hoạch tăng nguồn thu từ NCKH và thương mại hóa sản phẩm NCKH	Viện KTCN	Phòng KH&H TQT	10/2023	12/2025	
Tiêu chuẩn 7	Đội ngũ nhân viên								
7.1	4	- Đề án việc làm cần phải được cập nhật phù hợp với việc thích ứng của các hoạt động Nhà trường trong giai đoạn mới: Đề án việc làm 2018 là quá xa bây giờ, các nội dung lạc hậu cần phải điều chỉnh lại để làm cơ sở pháp lý cho tuyển dụng (đề án VTVL năm 2018 có tổng gần 1200 người, nhưng hiện tại chỉ có 1046 người). Các dữ liệu trong đề án đưa ra cần có cơ sở và logic (2 Khoa tương đồng về GV, quy mô nhưng tỷ lệ nhân viên văn phòng khoa/GV có sự khác biệt, thể	Bổ sung, sửa đổi một số quy định của Đề án vị trí việc làm	Đề án vị trí việc làm sửa đổi bổ sung	Viện KTCN	Phòng TCCB	10/2023	12/2025	

	hiện chưa phản ánh hiệu quả vị trí việc làm: Khoa Kinh tế là 3 nhân viên/67 GV; Khoa Xã hội và nhân văn là 4 nhân viên/62 GV)						
	- Hằng năm, Nhà trường cần phân tích dữ liệu về nhu cầu công việc, về mối quan hệ giữa nhu cầu công việc nhân lực đáp ứng, phân tích tỷ lệ số lượng người học ngành/nhân viên, cần triển khai thực hiện việc phân tích hiện trạng, dự báo các năm nhu cầu về đội ngũ nhân viên cho các ngành, nhu cầu hiện tại về công việc, còn thiếu chỗ nào, thừa chỗ nào, thiếu tạm thời hay thiếu lâu dài, để đưa ra tiêu chí và phương án tuyển dụng hoặc điều chuyển cho phù hợp lâu dài, đặc biệt là trong hoàn cảnh sự biến động về người học của các ngành như hiện nay.	- Rà soát, đánh giá hiện trạng về đội ngũ nhân lực. Phân tích tương quan giữa nhu cầu công việc và số lượng nguồn nhân lực	- Bảng rà soát, phân tích về nhu cầu nguồn nhân lực	Viện KTCN	Phòng TCCB	Hàng năm	Hàng năm
	- Hàng năm Trường, Khoa cần tổ chức triển khai lấy ý kiến đánh giá, phản hồi của các bên	- Lấy ý kiến đánh giá, phản hồi của các BLQ về mức độ đáp ứng	-Bảng thống kê kết quả ý kiến của các bên liên quan về mức độ đáp	Viện KTCN	Phòng TCCB	Hàng năm	Hàng năm

		liên quan về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên tại các vị trí việc làm. Dữ liệu này là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến độ tin cậy của phân tích và dự báo. Trên cơ sở đó đưa ra các vị trí kèm theo số lượng cần tuyển, đưa về các đơn vị để họ căn cứ đăng ký, sau đó Nhà trường phê duyệt. Có chính sách phát triển thu hút tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên có chất lượng, chứ không riêng gì cho khối giảng viên (Trong chiến lược Nhà trường, chỉ tập trung vào phát triển giảng viên).	của đội ngũ nhân viên tại các vị trí việc làm	ứng của đội ngũ nhân viên tại các vị trí việc làm						
7.2	4	- Cần phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên phục vụ với bộ dữ liệu có độ tin cậy thông qua việc khảo sát: thị trường, quy hoạch ngành, chuyên ngành đào tạo, nghiên cứu tổng thể toàn Trường và từng chương trình đào tạo; có chính sách thu hút, tuyển dụng đội ngũ nhân viên phục vụ có trình độ, hiệu quả công việc	- Phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên thông qua việc khảo sát: thị trường, quy hoạch ngành, chuyên ngành đào tạo, nghiên cứu tổng thể toàn Trường và từng chương trình đào tạo.	- Báo cáo Phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên tại các đơn vị - Văn bản quy định về tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên; - Bộ tiêu chí tuyển dụng của Nhà Trường đối với nhân viên ở từng vị trí.	Viện KTCN	Phòng TCCB	10/2023	12/2025		

		- Căn cứ thể hóa tiêu chí tuyển dụng của Nhà nước thành tiêu chí của Trường đối với nhân viên ở từng vị trí để việc tuyển dụng sát với vị trí cần tuyển hoặc điều chuyển.	- Quy định cụ thể tiêu chí tuyển dụng đối với nhân viên ở từng vị trí việc sát với vị trí cần tuyển dụng hoặc điều chuyển - Xây dựng bộ tiêu chí tuyển dụng của Nhà Trường đối với nhân viên ở từng vị trí.						
7.3	4	- Nhà trường cần có quy định bộ tiêu chí để đo năng lực của nhân viên. Bộ tiêu chí này cần được lượng hóa và lấy ý kiến bộ tiêu chí này qua các bên có liên quan. Trường cần bổ sung văn bản quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đầu ra và năng lực của đội ngũ CBQLPV (có chế tài kèm theo), trong đó áp dụng phương thức quản trị hệ thống, quản trị năng lực, quản trị theo kết quả đầu ra.	- Xây dựng bộ tiêu chí để đo năng lực của nhân viên.	- Bộ tiêu chí đánh giá năng lực	Viện KTCN	Phòng TCCB	10/2023	12/2025	
7.4	4	- Nhà trường cần thực hiện một cách bài bản việc khảo sát nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và	- Thực hiện khảo sát nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát	- Báo cáo khảo sát về nhu cầu đào tạo	Viện KTCN	Phòng TCCB	Hàng năm	Hàng năm	



		phát triển chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ nhân viên hằng năm để có cơ sở thuyết phục đưa ra số lượng và từng vị trí cần bồi dưỡng Nhân viên. Trường, Khoa cần triển khai thực hiện khảo sát nhu cầu và sự hài lòng của nhân viên về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên; cần tăng cường các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo chuyên đề về công tác quản lý thay vì chỉ có các lớp chung mang tính đại trà. Nhà trường cần bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên thư viện đáp ứng ND 93/2020/ND-CP hướng dẫn một số điều của luật thư viện (Điều 14, mục 4 - “người làm công tác thư viện phải đảm bảo các yêu cầu”; trên 70% Nhân viên có chứng chỉ về nghiệp vụ CNTT- thông tin thư viện). Nhà trường cần đưa vào danh mục bồi dưỡng nhân viên ngắn hạn và dài hạn vào kế	triển chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ nhân viên hằng năm. - Thực hiện khảo sát nhu cầu và sự hài lòng của nhân viên về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên. - Tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo chuyên đề về công tác quản lý, công tác thư viện.	- Báo cáo khảo sát sự hài lòng của nhân viên về nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng - Kế hoạch và công văn triển khai các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ - Quyết định cử cán bộ tham gia tập huấn, Báo cáo kết quả công tác tập huấn					
--	--	---	---	---	--	--	--	--	--

		hoạch năm học kèm theo kinh phí dự kiến. Cần tăng tỷ lệ kinh phí chi cho đào tạo, bồi dưỡng nhân viên, nhất là kinh phí cho dài hạn. Cần đánh giá hiệu quả của việc bồi dưỡng nhân viên hằng năm. Cần đầu tư nâng cao trình độ đội ngũ tương xứng với trường trọng điểm Quốc Gia và có nhiều khát vọng như đã tuyên bố (Năm 2030 sẽ là top 500 châu Á; Năm 2045 là top 1000 Thế giới; trường đại học thông minh; Nâng tầm trường đại học thành Đại học).							
7.5	4	- Nhà trường cần ban hành quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đầu ra và năng lực của đội ngũ nhân viên (có chế tài kèm theo), trong đó áp dụng phương thức quản trị hệ thống, quản trị năng lực, quản trị theo kết quả đầu ra.	- Ban hành quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đầu ra và năng lực của đội ngũ nhân viên.	- Quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ	Viện KTCN	Phòng TCCB	10/2023	12/2025	
		- Nhà trường có 2 hệ thống trực tiếp hỗ trợ sinh viên là giáo viên chủ nhiệm lớp và cố vấn học tập. Qua phỏng vấn, Trường	- Ban hành qui định và chế độ cụ thể đối với giáo viên chủ nhiệm lớp và cố vấn học tập.	- Quy định về chức năng nhiệm vụ của CVHT và giáo viên chủ nhiệm.	Viện KTCN	Phòng TCCB Phòng ĐT	10/2023	12/2025	

		nên có chế độ cụ thể hơn, đặc biệt là ứng dụng cải cách hành chính, CNTT để thúc đẩy và tăng hiệu quả hoạt động cổ vấn học tập.							
Tiêu chuẩn 8	Người học và hoạt động hỗ trợ người học								
8.1	4	Hội nghị tổng kết tuyển sinh hàng năm cần bao quát, phân tích sâu hơn công tác truyền thông hướng tới đối tượng học sinh bậc phổ thông trung học của trường. Trường/Viện cần xây dựng báo cáo riêng, cụ thể về dự báo nhu cầu nguồn nhân lực của ngành để làm căn cứ xây dựng chính sách tuyển sinh trúng đích hơn. Trường cần tận dụng website thông tin điện tử của Tỉnh Nghệ An cho công tác truyền thông, giới thiệu về Trường, ngành học và CTĐT tiếp cận CDIO.	- Triển khai phân tích sâu hơn công tác tuyển sinh hướng tới học sinh THPT của trường - Xây dựng báo cáo riêng cho ngành làm căn cứ xây dựng chính sách tuyển sinh - Thông qua website thông tin điện tử của Tỉnh Nghệ An để truyền thông, giới thiệu về Trường, ngành học và CTĐT tiếp cận CDIO.	- Báo cáo phân tích công tác tuyển sinh - Báo cáo ngành về công tác tuyển sinh - Website thông tin điện tử của Tỉnh Nghệ An truyền thông, giới thiệu về Trường, ngành học và CTĐT tiếp cận CDIO. - Văn bản thỏa thuận hợp tác của Trường Đại học Vinh với cơ quan truyền thông UBND tỉnh Nghệ An	Viện KTCN	Phòng ĐT	Hàng năm	Hàng năm	
					Viện KTCN	Phòng HCTH	10/2023	12/2024	



8.2	4	Trường cần sớm hoàn thiện và ban hành quy trình xây dựng tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học để làm cơ sở cho việc rà soát, điều chỉnh chính sách tuyển sinh cũng như phương pháp, tiêu chí tuyển chọn người học. Trường tham khảo Đề án tuyển sinh của các trường đại học và trang thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT làm căn cứ đối sánh về chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, từ đó đưa ra dự báo chỉ tiêu chính xác hơn với CTĐT.	- Hoàn thiện và ban hành quy trình xây dựng tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học để làm rà soát, điều chỉnh chính sách tuyển sinh, phương pháp, tiêu chí tuyển chọn người học	- Quy trình xây dựng tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học - Chính sách tuyển sinh được điều chỉnh	Viện KTCN	Phòng ĐT	10/2023	10/2027	
			- Tham khảo Đề án tuyển sinh của các trường đại học và trang tuyển sinh của Bộ GDĐT làm căn cứ đối sánh về chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh	- Báo cáo đối sánh về chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh	Viện KTCN	Phòng ĐT	10/2023	12/2025	
8.3	4	Trường/Viện cần tận dụng hiệu quả hồ sơ e-portfolios trên hệ thống phần mềm để theo dõi, giám sát tiến trình tiến bộ của người học. Sử dụng dữ liệu thu được nhận diện nguyên nhân, xây dựng giải pháp nhằm giảm tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp quá hạn, tăng tỉ lệ xếp loại học tập tốt, xuất sắc của người học, từ	- Ứng dụng CNTT vào việc theo dõi, giám sát tiến trình tiến bộ của người học nhằm hỗ trợ hiệu quả hơn nữa công tác đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra của CTĐT.	Chức năng theo dõi, giám sát tiến tiến bộ của người học trên hệ thống phần mềm	Viện KTCN	Phòng ĐT Trung tâm ĐBCL Trung tâm CNTT	10/2023	10/2025	

		đó hỗ trợ hiệu quả hơn nữa công tác đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra của CTĐT.								
8.4	4	Trường/Viện rà soát, ban hành mới quy định về chức năng nhiệm vụ của đội ngũ cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm, trợ lý đào tạo để phù hợp với CTĐT theo định hướng CDIO, với xu thế phát triển và tầm nhìn của Trường.	- Rà soát, điều chỉnh quy định chức năng nhiệm vụ của cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm, trợ lý đào tạo để phù hợp với CTĐT và xu thế phát triển, tầm nhìn của Trường.	Quy định về chức năng nhiệm vụ của TLĐT	Viện KTCN	Phòng ĐT Phòng TCCB	10/2023	10/2024		
8.5	5	Nhà trường cần có kế hoạch thành lập bộ phận tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khoẻ tinh thần học đường trực thuộc Trạm Y tế để hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học và cuộc sống.	- Nhà Trường nên xem xét lập bộ phận tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khoẻ tinh thần học đường trực thuộc Trạm Y tế để hỗ trợ người học	- Thành lập bộ phận tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khoẻ tinh thần học đường trực thuộc Trạm Y tế để hỗ trợ người học	Viện KTCN	Phòng TCCB	10/2024	10/2026		
		Trường cần nhắc căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT xây dựng, ban hành riêng quy tắc ứng xử của người học phù hợp với đặc điểm và hướng phát triển của Trường/Viện.	- Xây dựng, ban hành riêng quy tắc ứng xử của người học phù hợp với đặc điểm và hướng phát triển của Trường/Viện.	- Bộ quy tắc ứng xử của người học tại trường Đại học Vinh sau khi bổ sung, sửa đổi	Viện KTCN	Phòng CTCT &HSS V	10/2024	10/2026		



Tiêu chuẩn 9		Cơ sở vật chất và trang thiết bị							
9.1	4	Trường cần chú trọng hơn nữa nâng cấp hệ thống thiết bị thực hành thí nghiệm, trang bị bổ sung các thiết bị thực hành còn thiếu và thay thế các thiết bị đã hỏng hay đã lỗi thời để đáp ứng tốt hơn công tác giảng dạy, NCKH của GV và sinh viên.	- Nâng cấp hệ thống thiết bị thực hành thí nghiệm, trang bị bổ sung các thiết bị thực hành còn thiếu và thay thế các thiết bị đã hỏng hay đã lỗi thời để đáp ứng tốt hơn công tác GD, NCKH	Báo cáo rà soát hệ thống thiết bị cơ sở vật chất TH-TN	Viện KTCN	Phòng QT&ĐT T Trung tâm THPTN Phòng KH-TC	10/2023	10/2024	
9.2	4	- Trường cần đầu tư sửa chữa hệ thống cửa từ kiểm soát tài liệu, bảo dưỡng các thiết bị mượn-trả tài liệu, các thiết bị phòng cháy chữa cháy của Thư viện, bố trí lại sơ đồ đi lại sao cho đảm bảo không bị thất thoát tài liệu và tài sản trong Thư viện, đồng thời từ đó có thể hợp lý hóa số lượng nhân sự trông coi từng phòng tài liệu.	-Đầu tư sửa chữa hệ thống cửa từ kiểm soát tài liệu, bảo dưỡng các thiết bị mượn-trả tài liệu, các thiết bị phòng cháy chữa cháy của Thư viện, bố trí lại sơ đồ đi lại sao cho đảm bảo không bị thất thoát tài liệu và tài sản trong Thư viện.	- Báo cáo rà soát CSVN, trang thiết bị thư viện;	Viện KTCN	Phòng QT&ĐT T	10/2023	10/2024	
		- Cán bộ Thư viện cần sát sao hơn trong việc đón tiếp người	- Thư viện cần sát sao hơn trong việc đón	- Dữ liệu thống kê Danh mục giáo trình và	Viện KTCN	Trung tâm TT-	10/2023	10/2024	



		học trả sách đúng thời hạn để có thể luân chuyển phục vụ tài liệu được cho nhiều người học, tránh nguy cơ thất thoát tài liệu của Thư viện do sinh viên bỏ học.	độc người học trả sách đúng thời hạn - Thư viện cần thiết lập mối liên hệ chặt chẽ hơn với các bộ môn để kịp thời và thường xuyên thống nhất việc mua sắm bổ sung các tài liệu cần thiết còn thiếu của từng học phần trong CTĐT, thay thế các tài liệu đã lỗi thời để đáp ứng nhu cầu học tập của người học	tài liệu tham khảo của tất cả các CTĐT theo đề cương chi tiết (các phiên bản), - Đề xuất bổ sung mua sắm giáo trình tài liệu hàng năm		TV NTH				
9.3	4	Trường cần trang bị bổ sung một số thiết bị nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu thực hành chuyên môn, như: + Phòng máy tính cấu hình cao + Các thiết bị cho phòng thực hành Tự động hóa công nghiệp + Các thiết bị cho phòng thực hành Điện tử công suất và truyền động điện + Các thiết bị cho phòng thực hành Kỹ thuật robotics	- Lập danh mục và mua sắm các bổ sung các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho thực hành thí nghiệm (Các thiết bị cho phòng thực hành Tự động hóa công nghiệp, Các thiết bị cho phòng thực hành Điện tử công suất và truyền động điện, Các thiết bị	- Kế hoạch và báo cáo đầu tư mua sắm bổ sung cơ sở vật chất cho ngành KTĐTVT	Viện KTCN	Phòng QT&Đ T Trung tâm THTN	10/2023	10/2024		



		+ Các thiết bị cho phòng thực hành Kỹ thuật điều khiển.	cho phòng thực hành Kỹ thuật robotics, Các thiết bị cho phòng thực hành Kỹ thuật điều khiển.)							
9.4	4	Trường cần đầu tư nâng cấp đường truyền Internet để đáp ứng tốt hơn nhu cầu giảng dạy và NCKH của giảng viên và người học	Trường liên tục cập nhật, rà soát, đánh giá kịp thời tính năng hệ thống elearning và LMS, nâng cấp hệ thống Internet nhằm phục vụ tốt hơn công tác đào tạo của Nhà trường	Kế hoạch, hợp đồng nâng cấp hệ thống đường truyền Internet	Viện KTCN	Trung tâm CNTT; Phòng ĐT	10/2023	10/2026		
9.5	4	- Trường cần có kế hoạch khôi phục lại hoạt động của nhà ăn sinh viên để từ đó kiểm soát và đảm bảo an toàn thực phẩm cho sinh viên và giảng viên.	- Kế hoạch khôi phục lại hoạt động của nhà ăn sinh viên đảm bảo an toàn thực phẩm	Nhà ăn sinh viên đạt yêu cầu	Viện KTCN	Phòng QT&ĐT Trạm Y tế	10/2024	10/2026		
		- Ban quản lý Ký túc xá cần nâng cao trách nhiệm kiểm tra sinh hoạt của sinh viên trong Ký túc xá đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Nội quy nội trú Trường Đại học Vinh (ban hành kèm theo Quyết định số	Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra sinh viên trong Ký túc xá	- Kế hoạch thường kì về kiểm tra sinh viên trong Ký túc xá	Viện KTCN	Trung tâm nội trú Phòng CTCT HSSV	10/2024	10/2026		



		2290/QĐ-ĐHV ngày 06/9/2022).							
		- Trường cần chú trọng hơn nữa trong việc chỉnh trang khuôn viên, bổ sung cây xanh trong khuôn viên và trong các khu làm việc, các khu phòng học, tạo không gian làm việc xanh, sạch, thân thiện và hấp dẫn hơn nữa. - Trường cần điều chỉnh cơ sở vật chất theo hướng quan tâm hơn nữa đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	- Chỉnh trang khuôn viên, bổ sung cây xanh trong khuôn viên và trong các khu làm việc, các khu phòng học - Phương án điều chỉnh cơ sở vật chất theo hướng quan tâm hơn nữa đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	- Khuôn viên bổ sung cây xanh, thân thiện - Cơ sở vật chất theo hướng quan tâm hơn nữa đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	Viện KTCN	Phòng QT&ĐT	10/2024	10/2026	
Tiêu chuẩn 10	Nâng cao chất lượng								
10.1	4	Để đảm bảo tính hiệu quả của việc sử dụng kết quả khảo sát các bên liên quan cho điều chỉnh CDR và phát triển CTĐT, trong khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan cho phát triển CTĐT, Trường/Viện cần xác định mẫu khảo sát đủ lớn, nhất là khảo sát nhu cầu của người sử dụng lao động.	- Xây dựng phiếu khảo sát về CTĐT (Tăng số mẫu khảo sát, đối tượng khảo sát)	Mẫu phiếu khảo sát	Viện KTCN	Phòng ĐT	10/2024	10/2026	



10.2	4	- Trong quá trình rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CDR và CTĐT, Nhà trường/Viện/Bộ môn nên tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan rộng rãi hơn, đặc biệt là các bên liên quan ngoài Trường để thu thập được các ý kiến hữu ích phục vụ việc cải tiến phát triển CTĐT ngành KTĐTVT trình độ đại học. - Nhà trường cần rà soát lại Quy trình thiết kế chương trình dạy học ban hành theo Quyết định số 2382/QĐ-ĐHV, ngày 04/9/2019 để cập nhật, hoàn thiện quy trình thiết kế và phát triển CTĐT phù hợp với Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học.	- Khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan rộng hơn để thu thập được các ý kiến hữu ích phục vụ việc cải tiến phát triển CTĐT - Rà soát Quy trình thiết kế chương trình dạy học QĐ số 2382/QĐ-ĐHV ngày 04/9/2019 để hoàn thiện phù hợp với Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Báo cáo kết quả phản hồi về cải tiến phát triển CTDH - Quy trình thiết kế và phát triển CTDH đã được cải tiến	Viện KTCN	Phòng ĐT	10/2024	10/2026	
------	---	--	--	---	-----------	----------	---------	---------	--



10.3	4	Hàng năm Trường/Viện nên tổ chức đều đặn các hội nghị, hội thảo hoặc mở các lớp tập huấn về đổi mới phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá, để thúc đẩy các bộ môn, GV thường xuyên xem xét lại và cải tiến công tác giảng dạy và kiểm tra đánh giá của bộ môn và của từng cá nhân.	- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn về đổi mới phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá để các bộ môn, GV thường xuyên xem xét lại và cải tiến công tác này	Kế hoạch, thông tri dự hội nghị tập huấn về đổi mới phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá; Biên bản hội nghị	Viện KTCN	Trung tâm ĐBCL Phòng ĐT	10/2024	10/2026	
10.4	4	Nhà trường, Viện cần tìm thêm giải pháp để khuyến khích đội ngũ CB, GV tham gia đề xuất, đấu thầu đề tài NCKH các cấp, đặc biệt là các đề tài phục vụ nhu cầu của các đơn vị/đối tác ngoài trường, đề tài cấp Bộ/ngành, cấp tỉnh, làm cơ sở đa dạng hoá các chủ đề NCKH phục vụ cho việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy-học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; thúc đẩy công bố quốc tế và sự gắn kết giữa NCKH với công tác giáo dục và đào tạo của Nhà trường.	- Xây dựng mạng lưới tìm kiếm, hợp tác các đề tài, dự án trong và ngoài nước; - Tăng cường hoạt động hợp tác, tham gia các đề tài NCKH các cấp	- Thỏa thuận hợp tác; mạng lưới đối tác hợp tác về NCKH - Danh mục công bố trong nước, quốc tế; Quyết định phê duyệt đề tài NCKH hàng năm	Viện KTCN	Phòng KH&H TQT	10/2024	10/2026	



10.5	4	Nhà trường và Viện cần đầu tư nhiều hơn về nhân lực và vật lực cho nhiệm vụ khảo sát ý kiến các bên liên quan để thu thập được các thông tin đóng góp trực tiếp hữu ích cho việc phát triển CTĐT và tạo dựng cơ sở để đề xuất các giải pháp khả thi dựa trên các kết quả khảo sát các bên liên quan. Đồng thời cần đào tạo bồi dưỡng nâng cao kỹ năng khảo sát, thống kê phân tích và viết báo cáo khảo sát cho CBGV và nhân viên để các kết quả khảo sát của Nhà trường thật sự hữu ích cho việc cải tiến các hoạt động của Nhà trường.	- Đầu tư hệ thống phần mềm khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan - Cử cán bộ đi bồi dưỡng nâng cao kỹ năng khảo sát, thống kê phân tích và viết báo cáo cho CBGV và nhân viên	- Hệ thống phần mềm khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan - Quyết định cử cán bộ tham gia bồi dưỡng, tập huấn, đi tham quan thực tế về công tác khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan	Viện KTCN	Phòng CTCT &HSS V	10/2024	10/2026	
10.6	3	Nhà trường cần có biện pháp đảm bảo tính hệ thống và sự phối, kết hợp giữa các đơn vị trong quá trình thực hiện việc lấy ý kiến phản hồi của các BLQ. Bên cạnh việc thống nhất công tác lấy ý kiến các BLQ về các hoạt động của Trường vào một đầu mối và quy định lấy ý kiến phản hồi của các BLQ một	- Tăng cường phối, kết hợp giữa các đơn vị trong quá trình thực hiện việc lấy ý kiến phản hồi các BLQ đảm bảo tính hệ thống thu thập và sử dụng ý kiến phản hồi của các BLQ để xử lý dữ liệu và đề xuất các cải tiến	- Quy trình lấy ý kiến các bên liên quan - Xây dựng kế hoạch chung về lấy ý kiến các bên liên quan - Báo cáo tổng hợp kết quả công tác lấy ý kiến các bên liên quan	Viện KTCN	TT ĐBCL, Phòng CTCT &HSS V Trung tâm DV, HTSV	10/2024	10/2026	



		cách thống nhất, rõ ràng, chi tiết với hướng dẫn cụ thể, chặt chẽ, cần đảm bảo tính hệ thống cho thu thập và sử dụng ý kiến phản hồi của các BLQ từ khâu thiết kế công cụ, cách thức tổ chức thực hiện lấy ý kiến phản hồi, xác định mẫu tối thiểu cho đến việc phân tích, xử lý dữ liệu và đề xuất các cải tiến trong các báo cáo về kết quả khảo sát và hoàn thiện CSDL đảm bảo chất lượng bên trong ...để tránh tình trạng khảo sát ý kiến phản hồi mang tính hình thức, đối phó, kém hiệu quả.	- Xây dựng quy trình, phân công đơn vị đầu mối tổ chức công tác lấy ý kiến các bên liên quan			&QHD N Phòng ĐT Phòng KH&H TQT			
Tiêu chuẩn 11	Kết quả đầu ra								
11.1	4	CTĐT cần quan tâm thêm nguyên nhân cụ thể của số SV thôi học và SV tốt nghiệp chậm để có biện pháp cải tiến.	- Tiếp tục phát huy lòng yêu nghề và nâng cao năng lực học tập của SV vừa đảm bảo cả tỷ lệ thôi học thấp và tỷ lệ tốt nghiệp cao; - Phân tích sâu thêm kết quả về tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp.	- Báo cáo phân tích sâu thêm kết quả về tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp	Viện KTCN	Phòng ĐT, Phòng CTCT &HSS V	10/2024	10/2026	



11.2	4	CTĐT cần quan tâm thu thập đầy đủ số liệu và phân tích hiện tượng thôi học và số SV tốt nghiệp chậm. Để cải tiến hiện tượng này, CTĐT cần đánh giá mức độ đạt CDR học phần, theo dõi quá trình phát triển năng lực của SV, phân tích các bất cập đối với các học phần có mức độ đạt CDR thấp. Hơn thế nữa, CTĐT cần quan tâm nguyện vọng, kiến tạo quá trình đào tạo cá thể hoá để SV có thể học vượt, theo lộ trình riêng và tốt nghiệp sớm.	- Cần đánh giá mức độ đạt CDR học phần, theo dõi quá trình phát triển năng lực của SV, phân tích các bất cập đối với các học phần có mức độ đạt CDR thấp.	- Báo cáo đánh giá mức độ đạt CDR học phần của sinh viên	Viện KTCN	TT ĐBCL, Phòng ĐT	Hàng kỳ	Hàng kỳ	
11.3	5	CSDL về cựu sinh viên và tình hình việc làm cần được phát triển, lưu trữ sớm từ các khoá tốt nghiệp đầu tiên. Tiến hành phân tích phân khúc thị trường lao động của CTĐT ngành KTĐTVT, trên cơ sở đó cập nhật CTĐT cho phù hợp với vị trí việc làm của số đông SV. Trong thời kỳ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, nhất là trong tình hình của Việt Nam, các	- Quan tâm nghiên cứu sự thành công và cập nhật CSDL về số cựu SV khởi nghiệp để điều chỉnh nội dung CTĐT và phương pháp dạy - học để đáp ứng đối tượng lao động - Tiếp tục phát huy, giáo dục tinh thần lập nghiệp trên toàn quốc	- Báo cáo nghiên cứu sự thành công và cập nhật CSDL về số cựu SV khởi nghiệp để điều chỉnh nội dung CTĐT và phương pháp dạy - học	Viện KTCN	Trung tâm HTSV & QHD N	10/2023	10/2024	



		doanh nghiệp vừa và nhỏ SME chiếm 98% và số lao động chiếm 50%, Trường cần quan tâm nghiên cứu sự thành công và cập nhật CSDL về số cựu SV khởi nghiệp của trường nói chung và của CTĐT nói riêng để có thêm thông tin, kịp thời điều chỉnh nội dung CTĐT và phương pháp dạy - học để đáp ứng đối tượng lao động này. Đặc biệt, CTĐT cần tiếp tục phát huy, giáo dục tinh thần lập nghiệp trên toàn quốc và tiến tới toàn cầu cho SV của CTĐT.	và tiến tới toàn cầu cho SV CTĐT.						
11.4	5	- CTĐT nên phát huy việc tổ chức NCKH SV gắn với việc tham gia đề tài của GV và tăng cường việc triển khai học tập theo dự án để kết hợp triển khai đào tạo theo tiếp cận CDIO. - Bên cạnh các loại hình NCKH truyền thống của SV, CTĐT cần quan tâm và kiến tạo thêm nhiều hoạt động khác, đặc biệt là hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp. Trong trường hợp này, ngoài hệ	- Tạo động lực để GV tham gia NCKH, thu hút SV cùng tham gia - Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp cho GV và SV. - Triển khai đồng bộ đề án 1665 về hỗ trợ SV khởi nghiệp.	- Đa dạng đề tài NCKH của GV và SV. - Thúc đẩy khởi nghiệp, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp cho GV và SV theo đề án 1665 về hỗ trợ SV khởi nghiệp.	Viện KTCN	Phòng KH&H TQT	10/2024	10/2026	

		thống CLB SV truyền thông, Trường cần tăng cường các hoạt động của các Khu không gian sáng tạo chung và hỗ trợ khởi nghiệp, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp cho GV và SV. Triển khai đồng bộ đề án 1665 về hỗ trợ SV khởi nghiệp.							
11.5	3	- Nhà trường và CTĐT cần quan tâm đầy đủ hơn nữa đến việc khảo sát các nhà tuyển dụng về mức độ hài lòng đối với SV tốt nghiệp. Thiết lập hệ thống CSDL các nhà tuyển dụng cho từng ngành. - Về hệ thống ĐBCL, việc tin học hóa và chuyển đổi số cần được đẩy nhanh và toàn diện hơn nữa. Nguồn CSDL cần được tăng cường (nhất là số lượng phiếu khảo sát). Các kết quả khảo sát cần được phân tích sâu để hỗ trợ cải tiến chất lượng một cách phù hợp.	- Tổ chức khảo sát các nhà tuyển dụng về mức độ hài lòng đối với SV tốt nghiệp - Bổ sung số lượng phiếu khảo sát, tăng cường số lượng và chất lượng CSDL, phân tích sâu các kết quả khảo sát để hỗ trợ cải tiến chất lượng một cách phù hợp.	- Kế hoạch, báo cáo khảo sát, cơ sở dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng đối với SV tốt nghiệp - CSDL được nâng cao, báo cáo phân tích các kết quả khảo sát để hỗ trợ cải tiến chất lượng một cách phù hợp.	Viện KTCN	Phòng CTCT &HSS V, Phòng ĐT, Trung tâm DV, HTSV &QHD N	10/2024	10/2026	